

Số: /HD-SXD

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đường bê tông xi măng thuộc Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2016 ÷ 2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế mẫu đường bê tông xi măng để thực hiện Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2016 ÷ 2020 trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Công văn số 2564/UBND-KT ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia,

Sở Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đường bê tông xi măng thuộc Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là công trình GTNT giai đoạn 2016-2020) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Phạm vi áp dụng:

Hướng dẫn này áp dụng cho việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các công trình GTNT giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Không áp dụng các quy định trong Hướng dẫn này cho các công trình đầu tư xây dựng khác.

II. Xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình:

Chi phí đầu tư xây dựng công trình GTNT giai đoạn 2016-2020 được xác định bằng dự toán xây dựng công trình theo thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt.

Dự toán xây dựng công trình bao gồm: Chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng.

Việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định hiện hành chung của Nhà nước và các quy định cụ thể như sau:

1. Đối với công trình tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn và thi công xây dựng:

Áp dụng cho các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, có tính chất đặc điểm địa hình, địa chất, thủy văn phức tạp như công trình làm mới, nền đường cần mở rộng, có công trình thoát nước trên tuyến, các yếu tố kỹ thuật không đảm bảo.

Dự toán xây dựng công trình được xác định theo công thức sau:

$$G_{XDCT} = G_{XD} + G_{TB} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K + G_{DP} \quad (1.1)$$

Trong đó:

- G_{XD} : chi phí xây dựng;
- G_{TB} : chi phí thiết bị;
- G_{QLDA} : chi phí quản lý dự án;
- G_{TV} : chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;
- G_K : chi phí khác;
- G_{DP} : chi phí dự phòng.

1.1. Chi phí xây dựng (G_{XD}): gồm chi phí trực tiếp, chi phí gián tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng.

a) Chi phí trực tiếp (T) gồm: Chi phí vật liệu (kể cả vật liệu do chủ đầu tư cấp), chi phí nhân công, chi phí máy và thiết bị thi công. Trong đó:

- Khối lượng các công tác xây dựng được đo bóc từ thiết kế bản vẽ thi công và định mức kinh tế kỹ thuật.

- Giá vật liệu là giá đến hiện trường công trình, bao gồm: giá tại nguồn cung cấp; chi phí vận chuyển; chi phí bốc xếp, vận chuyển nội bộ, hao hụt (nếu có), được xác định phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng vật liệu được quy định theo yêu cầu sử dụng vật liệu của công trình. Riêng vật liệu xi măng được hỗ trợ theo quy định của tỉnh được cung cấp đến chân công trình nên không tính chi phí vận chuyển vào giá thành công trình.

- Giá mua vật liệu được xác định trên cơ sở công bố giá vật liệu hàng tháng của Liên sở Tài chính-Xây dựng. Trường hợp giá theo công bố giá không có hoặc không phù hợp thì căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp lệ phù hợp với mặt bằng giá cả thị trường.

- Chi phí vận chuyển vật liệu đến công trình xác định trên cơ sở phương án vận chuyển (cự ly, cấp đường vận chuyển, loại, tải trọng phương tiện vận chuyển) phù hợp với điều kiện thi công xây dựng công trình.

b) Chi phí gián tiếp (GT) gồm:

- Chi phí chung (C): xác định bằng định mức tỷ lệ (%) chi phí chung quy định tại bảng 3.7 Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng, điều chỉnh với hệ số $k=0,5$ nhân với chi phí trực tiếp trong dự toán xây dựng.

- Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công (LT): Không tính vào dự toán xây dựng công trình.

- Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế (TT): Được tính bằng 1% trên chi phí trực tiếp.

- Chi phí gián tiếp khác (GT_k): Không tính vào dự toán xây dựng công trình.

c) Thu nhập chịu thuế tính trước (TL): được tính bằng 4% trên chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp trong dự toán chi phí xây dựng.

d) Thuế giá trị gia tăng (GTGT): được tính bằng 10% trên chi phí xây dựng trước thuế.

1.2. Chi phí quản lý dự án: Được xác định bằng định mức tỷ lệ (%) chi phí quản lý dự án ban hành tại bảng số 1.1 Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng, điều chỉnh với hệ số $k=0,5$ nhân với chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng).

1.3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Được xác định bằng định mức tỷ lệ (%) chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ban hành tại bảng số 2.3 Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng, điều chỉnh với hệ số $k=0,5$ nhân với chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng). Trường hợp một số nội dung công việc phải thực hiện thiết kế riêng (không thuộc thiết kế mẫu do cơ quan có thẩm quyền ban hành) thì chi phí thiết kế theo quy định hiện hành.

- Chi phí khảo sát xây dựng: Được xác định theo Phụ lục số 9 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng trên cơ sở khối lượng trắc dọc, trắc ngang, thủy chuẩn kỹ thuật trong phạm vi tuyến công trình và định mức kinh tế kỹ thuật.

- Chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu: Được xác định theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, điều chỉnh với hệ số $k=0,5$.

- Chi phí giám sát thi công xây dựng: Được xác định bằng định mức tỷ lệ (%) chi phí giám sát thi công xây dựng ban hành tại bảng số 2.21 Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng nhân với chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng).

1.4. Chi phí khác:

- Lệ phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Được xác định theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính, điều chỉnh với hệ số $k=0,5$.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Được xác định theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính, điều chỉnh với hệ số $k=0,5$.

- Chi phí bảo hiểm công trình: Không tính vào dự toán xây dựng công trình.

1.5. Chi phí dự phòng: Chỉ tính chi phí dự phòng do phát sinh khối lượng với mức tỷ lệ không quá 5%; không tính chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong thời gian xây dựng công trình.

2. Đối với công trình do địa phương tự tổ chức tổ, đội thi công do người dân vùng hưởng lợi thực hiện:

Khuyến khích áp dụng cho các công trình có yêu cầu kỹ thuật đơn giản, như: nền đường có sẵn, đủ bề rộng, đáp ứng yêu cầu về chiều dày tối thiểu và độ đầm chặt của lớp đất đắp, có địa hình bằng phẳng, thủy văn đơn giản, mặt bằng tuyến thẳng, ít góc chuyên hướng.

2.1. Thiết kế bản vẽ thi công: Áp dụng thiết kế mẫu do UBND tỉnh ban hành.

2.2. Dự toán xây dựng công trình: Được xác định theo công thức (1.1) tại khoản 1 của Hướng dẫn này. Trong đó:

2.2.1. Chi phí xây dựng: gồm chi phí trực tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước. Các chi phí còn lại như: Chi phí gián tiếp, thuế giá trị gia tăng do địa phương tự tổ chức thực hiện nên không tính vào chi phí xây dựng công trình.

a) Chi phí trực tiếp: gồm các khoản mục chi phí như tại điểm a mục 1.1 khoản 1 của Hướng dẫn này; được xác định theo khối lượng các công tác xây dựng từ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và đơn giá xây dựng công trình tại địa phương, nhưng phải đảm bảo không vượt mức quy định khi xác định bằng định mức và các đơn giá do UBND tỉnh công bố.

b) Thu nhập chịu thuế tính trước: Được tính bằng 4% trên chi phí trực tiếp trong dự toán chi phí xây dựng.

2.2.2. Chi phí quản lý dự án: Được xác định bằng định mức tỷ lệ (%) chi phí quản lý dự án ban hành tại bảng số 1.1 Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng, điều chỉnh với hệ số $k=0,5$ nhân với chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng).

2.2.3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khảo sát, thiết kế: Chủ đầu tư thực hiện khảo sát, đo đạc (đo chiều dài tuyến, trắc ngang điển hình) để lựa chọn thiết kế mẫu cho phù hợp. Chi phí này không tính vào giá thành công trình.

- Chi phí lập dự toán xây dựng công trình: Việc lập dự toán xây dựng công trình do Chủ đầu tư tự thực hiện. Trường hợp Chủ đầu tư không đủ năng lực thì thuê tổ chức, cá nhân đảm bảo điều kiện năng lực theo quy định để lập dự toán. Chi phí thuê tổ chức, cá nhân lập dự toán được xác định không quá 12% của chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ban hành tại bảng số 2.3 Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- Chi phí giám sát thi công xây dựng: Được xác định bằng định mức tỷ lệ (%) chi phí giám sát thi công xây dựng ban hành tại bảng số 2.21 Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng nhân với chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng).

2.2.4. Chi phí khác:

- Lệ phí thẩm định dự toán: Được xác định theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính, điều chỉnh với hệ số $k=0,5$.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Được xác định theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính, điều chỉnh với hệ số $k=0,5$.

- Chi phí bảo hiểm công trình: Không tính vào dự toán xây dựng công trình.

2.2.5. Chi phí dự phòng: Không tính vào dự toán xây dựng công trình.

3. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình:

3.1. Phòng có chức năng quản lý xây dựng trực thuộc UBND cấp huyện thực hiện thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc dự toán xây dựng công trình và sự phù hợp của việc áp dụng thiết kế mẫu trong trường hợp địa phương tự thực hiện.

3.2. Chủ đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư thực hiện việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Hướng dẫn này; thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng. Khi thực hiện thanh, quyết toán công trình căn cứ theo hình thức triển khai thực hiện để áp dụng các quy định cho phù hợp.

2. UBND cấp huyện giao phòng có chức năng quản lý xây dựng thực hiện việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình để đảm bảo việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

3. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 08/HD-SXD ngày 12/5/2016 của Sở Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đường bê tông xi măng thuộc Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND cấp huyện;
- Các Sở: GTVT, KHĐT, TC;
- CVP (*để biết*);
- Website Sở;
- Lưu: VT, P. QLXD&VLXD.

GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo